

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2713**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **14** tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06
của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác
thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ Quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế-xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 09-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính



trị trên địa bàn Quảng Trị; Kế hoạch số 1785/KH-UBND ngày 7/4/2026 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Quảng Trị (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);

Căn cứ Công văn số 2835/UBND-TH ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh về việc giao đơn vị lập đề xuất chủ trương đầu tư thực hiện các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Xét Tờ trình số 4587/TTr-CAT-PH10 ngày 23/6/2026 của Công an tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 5519/STC-QLKT ngày 03/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

2. Chủ đầu tư: Công an tỉnh Quảng Trị

3. Mục tiêu đầu tư:

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026-2030.

- Nâng cao năng lực kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, bảo đảm việc trao đổi dữ liệu thông suốt, ổn định, an toàn và đúng quy định của pháp luật.

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật chuyên dùng nhằm nâng cao năng lực thu nhận, xử lý, lưu trữ, truyền dẫn và khai thác dữ liệu; bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, liên tục, an toàn, đáp ứng yêu cầu quản lý và khai thác dữ liệu.

- Phát huy hiệu quả các hạng mục và trang thiết bị đã được đầu tư; bảo đảm tính đồng bộ, kế thừa, khả năng mở rộng, tránh đầu tư trùng lặp, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công và hiệu quả đầu tư công.

✍

- Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chỉ đạo, điều hành và chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

4. Quy mô đầu tư: Xây dựng dự án Nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, bao gồm các hạng mục:

- Trang thiết bị chuyên dùng phục vụ thu nhận dữ liệu sinh trắc học, dữ liệu định danh điện tử và dữ liệu công dân, gồm: 141 bộ thiết bị thu nhận dấu vân tay, 141 bộ thiết bị thu nhận ảnh mống mắt, 141 bộ máy ảnh chuyên dụng, 141 cái webcam, 141 bộ đầu đọc thẻ căn cước công dân gắn chip, 141 bộ máy đọc thẻ chuyên dụng và các thiết bị phụ trợ khác, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thu nhận, xác thực và khai thác dữ liệu theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Công an.

- Trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ xử lý nghiệp vụ: Đầu tư bổ sung 141 bộ máy tính xách tay (máy trạm), 141 bộ tính xách tay (máy chủ), 141 bộ máy in và các thiết bị ngoại vi nhằm phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ, khai thác dữ liệu dân cư, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thiết bị, phụ kiện và vật tư đồng bộ, như: pin chuyên dụng, cáp kết nối, bộ chia cổng USB và các phụ kiện kỹ thuật khác, bảo đảm việc lắp đặt, kết nối, vận hành ổn định, an toàn, đồng bộ các thiết bị chuyên dùng trong toàn hệ thống.

- Cài đặt, cấu hình, tích hợp thiết bị với các phần mềm nghiệp vụ và hệ thống thông tin hiện có, bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin chuyên ngành theo quy định.

5. Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

6. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 28.000 triệu đồng

(Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ đồng).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

9. Thời gian thực hiện đầu tư dự án: Năm 2026-2028.

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án Nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2024 và pháp luật liên quan.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; hình thức thu thập báo giá; tính hợp pháp, tính chính xác của khối lượng, thông số kỹ thuật, đơn giá, báo giá và các số liệu sử dụng để xác định suất đầu tư tham khảo làm cơ sở tính toán; sự phù hợp của quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, hiệu quả dự án và nguồn vốn được phân bổ; đồng thời bảo đảm dự án không trùng lặp với các dự án khác đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư của ngành, lĩnh vực, địa phương và quốc gia.

- Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ dự án, thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu, kiến nghị tại Báo cáo thẩm định số: 5519/STC-QLKT ngày 03/7/2026 của Sở Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XII; Giám đốc Công an tỉnh và Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh